

Số: **3844**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **11** tháng 4 năm 2014

V/v thực hiện Thông tư
29/2014/TT-BTC

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Ngày 26/2/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 29/2014/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư 29) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2010. Nhằm tăng cường công tác quản lý giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đồng thời để thực hiện thống nhất các quy định tại Thông tư số 29, Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố một số nội dung sau:

I. Quy định về kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế:

Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 1 Thông tư 29; hướng dẫn quy trình kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan tại Quyết định 103/QĐ-TCHQ ngày 24/1/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan không trái với quy định tại Thông tư 29, để thực hiện việc kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế theo đúng quy định, đồng thời lưu ý các điểm sau:

1. Kiểm tra trị giá tính thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan và xử lý kết quả kiểm tra:

Việc kiểm tra trị giá tính thuế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và xử lý kết quả kiểm tra thực hiện hướng dẫn tại khoản 4, khoản 6 Điều 1 Thông tư 29. Đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

1.1. Kiểm tra trị giá tính thuế

1.1.1. Cục Hải quan tỉnh thành phố căn cứ kết quả đánh giá xếp hạng doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư 175/2013/TT-BTC ngày 29/11/2013 để xác định đúng đối tượng tham vấn. Việc tra cứu kết quả kiểm tra đánh giá xếp hạng doanh nghiệp được thực hiện theo công văn số 3840/TCHQ-QLRR ngày 11/4/2014 của Ban Quản lý rủi ro.

1.1.2. Trường hợp tại cùng thời điểm, xác định được từ hai mức giá tính thuế của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự trở lên thì so sánh mức giá khai báo với mức giá tính thuế thấp nhất của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự sau khi đã được quy đổi về cùng điều kiện mua bán.

1.2. Xử lý kết quả kiểm tra:

1.2.1. Xử lý đối với trường hợp có nghi vấn về mức giá khai báo: Công chức hải quan trình Chi cục trưởng để ban hành Thông báo dấu hiệu nghi vấn về mức giá (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư 29): Tại phần ghi ý kiến của người khai hải quan tại Mẫu số 1, công chức hải quan thống nhất với người khai hải quan ghi địa điểm tham vấn. Địa điểm tham vấn: tại Phòng Thuế hoặc Phòng nghiệp vụ (trường hợp Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh thành phố không phân cấp cho Chi cục trưởng thực hiện tham vấn); hoặc tại Chi cục Hải quan (trường hợp Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh thành phố phân cấp cho Chi cục trưởng thực hiện tham vấn).

1.2.2. Luân chuyển hồ sơ: Trường hợp Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện tham vấn: ngay trong ngày xác định dấu hiệu nghi vấn, Chi cục Hải quan phải chuyển toàn bộ hồ sơ lên Cục Hải quan tỉnh thành phố để thực hiện tham vấn.

1.2.3. Chuẩn bị tham vấn: Cơ quan hải quan có trách nhiệm bố trí địa điểm, thời gian đã được ghi tại Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư 29; chuẩn bị nguồn lực để thực hiện tham vấn theo đề nghị của người khai hải quan; chuẩn bị các thông tin dữ liệu để làm rõ các dấu hiệu nghi vấn khi tham vấn theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 1 Thông tư 29; đồng thời chủ động thu thập thông tin, dữ liệu để xác định trị giá tính thuế ngay trong ngày tham vấn (đối với trường hợp bác bỏ trị giá khai báo).

1.3. Cơ quan hải quan không được sử dụng mức giá thuộc diện nghi vấn về mức giá theo quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 1 Thông tư 29 để kiểm tra và xác định trị giá tính thuế.

1.4. Tờ khai trị giá chỉ áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2008, Thông tư số 163/2009/TT-BTC ngày 13/8/2009 và Thông tư số 182/2012/TT-BTC ngày 25/10/2012, không áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu.

2. Tham vấn và xử lý kết quả tham vấn:

2.1. Các trường hợp tham vấn:

2.1.1. Căn cứ quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 1 Thông tư 29, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc trường hợp phải tham vấn nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện dưới đây:

(1) Hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá; Có nghi vấn về mức giá khai báo (trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu có mức giá khai báo cao hơn 15% so với mức giá tại cơ sở dữ liệu giá) theo quy định tại Thông tư 29;

(2) Người khai hải quan chưa thống nhất với mức giá tính thuế do cơ quan hải quan xác định;

(3) Doanh nghiệp xuất, nhập khẩu được đánh giá xếp hạng 6 (Doanh nghiệp rủi ro rất cao) hoặc hạng 7 (Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dưới 365 ngày) theo quy định tại Điều 18 Thông tư 175/2013/TT-BTC.

2.1.2. Trường hợp một số lô hàng thuộc đối tượng phải tham vấn nhưng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đơn lẻ hoặc số lượng ít, không mang tính chất thương mại, đồng thời mức giá khai báo thấp hơn không quá 10% so với mức giá tại cơ sở dữ liệu giá, thì Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh thành phố căn cứ thực tế lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, các thông tin dữ liệu về hàng hóa để quyết định tham vấn hoặc không tham vấn theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 1 Thông tư 29.

2.2. Xử lý kết quả tham vấn:

2.2.1. Căn cứ quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 1 Thông tư 29, kết thúc quá trình tham vấn, công chức hải quan lập Biên bản tham vấn và ghi rõ “mức giá tính thuế theo mức giá khai báo” hoặc “bác bỏ mức giá khai báo” đồng thời ghi mức giá tính thuế xác định vào biên bản tham vấn.

Công chức hải quan hướng dẫn người khai hải quan ghi ý kiến vào Biên bản tham vấn và ban hành Thông báo trị giá tính thuế theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư 29.

2.2.2. Thời gian xác định trị giá tính thuế: Ngay sau khi kết thúc tham vấn hoặc ngày làm việc sau liền kề với ngày tham vấn, nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan.

2.2.3. Xử lý khoản bảo đảm:

Thủ tục xử lý khoản bảo đảm sau khi kết thúc tham vấn được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 25 Thông tư số 205/2010/TT-BTC.

3. Chuyển dấu hiệu nghi vấn để xử lý theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư 29/2014/TT-BTC và nhận kết quả xử lý:

3.1. Công chức hải quan sử dụng Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-TCHQ ngày 24/11/2011 của Tổng cục Hải quan để chuyển dấu hiệu nghi vấn, đồng thời chuyển kèm bản sao các tài liệu minh chứng cho dấu hiệu nghi vấn và ghi rõ tại mục 2 Mẫu số 1:

- Hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu rủi ro về trị giá ban hành kèm theo quyết định số..... ngày..... của Tổng cục Hải quan; hay hàng không thuộc Danh mục;

- Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu được đánh giá xếp hạng:....

- Đã thực hiện tham vấn (số.... ngày.... của Biên bản tham vấn) hay không thuộc trường hợp tham vấn.

3.2. Trường hợp sau khi tham vấn phải chuyển hồ sơ và các dấu hiệu nghi vấn sang lực lượng kiểm tra sau thông quan thì công chức hải quan ghi rõ tại Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-TCHQ : nội dung, kết quả kiểm tra trị giá; kết quả tham vấn; các dấu hiệu nghi vấn và kèm theo bản sao Biên bản tham vấn cùng các tài liệu minh chứng.

3.3. Thẩm quyền chuyển dấu hiệu nghi vấn: Chi cục Hải quan thực hiện chuyển dấu hiệu nghi vấn cho lực lượng kiểm tra sau thông quan để xử lý theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư 29. Đối với trường hợp việc tham vấn được tổ chức ở cấp Cục thì cấp Cục chịu trách nhiệm chuyển dấu hiệu nghi vấn.

3.4. Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra, bộ phận thực hiện kiểm tra trị giá sau khi hàng hóa đã được thông quan phải thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý về trị giá cho Cục (trường hợp cấp Cục chuyển dấu hiệu nghi vấn) hoặc Chi cục (trường hợp Chi cục chuyển dấu hiệu nghi vấn) theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư 205/2010/TT-BTC và thực hiện nhập dữ liệu theo hướng dẫn tại mục 4 công văn này. Văn bản thông báo kết quả kiểm tra, xử lý về trị giá phải bao gồm các đầy đủ các tiêu chí tại mẫu 1 ban hành kèm theo công văn này (trừ dòng có số thứ tự 1).

4. Việc cập nhật kết quả kiểm tra trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào hệ thống Quản lý dữ liệu giá tính thuế: thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục ban hành kèm theo công văn này.

II. Tổ chức thực hiện:

1. Cục trưởng cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức tham vấn và thực hiện phân cấp cho Chi cục phù hợp với điều kiện cụ thể trên cơ sở tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, số lượng các mặt hàng thuộc diện phải tham vấn, mô hình tổ chức, nguồn nhân lực nhưng phải đáp ứng yêu cầu hiệu quả của công tác tham vấn, xác định trị giá tại các Chi cục.

2. Cục Hải quan các Tỉnh, Thành phố có trách nhiệm:

- Phổ biến, tập huấn nội dung Thông tư 29/2014/TT-BTC đến cán bộ công chức trong đơn vị và các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Bố trí lực lượng phù hợp giữa trong thông quan và sau thông quan để đáp ứng các thay đổi tại Thông tư 29/2014/TT-BTC.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc tổ chức thực hiện để kịp thời phản ánh các vướng mắc đến Tổng cục Hải quan.

- Tăng cường đào tạo nghiệp vụ tham vấn, cung cấp thông tin hỗ trợ các Chi cục được phân cấp.

- Hàng ngày, kiểm tra kết quả tham vấn, xác định giá trên hệ thống thông tin dữ liệu giá do các Chi cục cập nhật, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp tham vấn, xác định trị giá thấp hơn cơ sở dữ liệu giá hoặc xác định giá chưa thống nhất giữa các Chi cục.

- Định kỳ cuối tháng, tổ chức kiểm tra công tác tham vấn, xác định trị giá tại các Chi cục được phân cấp để đánh giá hiệu quả cụ thể. Trường hợp kết quả kiểm tra cho thấy việc tham vấn tại Chi cục không hiệu quả thì không tiếp tục thực hiện phân cấp.

- Báo cáo Tổng cục Hải quan:

+ Tình hình kiểm tra, xác định trị giá sau khi hàng hóa đã được thông quan (theo mẫu 1 đính kèm công văn này);

+ Báo cáo tình hình tham vấn và xác định trị giá hàng xuất khẩu (theo mẫu 2 đính kèm công văn này);

+ Báo cáo tình hình tham vấn và xác định trị giá hàng nhập khẩu; Báo cáo hàng nhập khẩu đã xét giảm giá trong tháng; Báo cáo hàng nhập khẩu có mức giá khai báo cao hơn trên 15% so với mức giá tại cơ sở dữ liệu giá (theo mẫu đính kèm công văn số 1109/TCHQ-TXNK ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Tổng cục Hải quan).

Báo cáo được lập trên cơ sở số liệu phát sinh trong tháng, gửi về Tổng cục bằng văn bản đồng thời gửi file mềm dưới dạng excel qua hộp thư điện tử theo địa chỉ tgtt@customs.gov.vn một tháng một lần và trước ngày 5 của tháng kế tiếp.


3. Thông tư 29 áp dụng cho các tờ khai đăng ký từ ngày 12/4/2014 (ngày có hiệu lực của Thông tư). Đối với các tờ khai đăng ký trước ngày 12/4/2014 thì được thực hiện kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá tính thuế theo hướng dẫn tại Thông tư 205/2010/TT-BTC.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (để b/c)
- Cục KTSTQ;
Cục CNTT & TKHQ;
Ban QLRR (để phối hợp);
- Lưu: VT, TXNK-PG (5).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**


Hoàng Việt Cường



PHỤ LỤC

Hướng dẫn cập nhật kết quả kiểm tra trị giá hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào hệ thống Quản lý dữ liệu giá tính thuế

(Ban hành kèm theo công văn số 3844/TCHQ-TXNK ngày 11 tháng 4 năm 2014)

1. Cập nhật kết quả kiểm tra giá: cập nhật tại chức năng “Cập nhật kết quả kiểm tra mức giá” có các lựa chọn như sau:

1.1. Chọn “chấp nhận khai báo – không nghi vấn” đối với trường hợp không nghi vấn thủ tục hồ sơ và mức giá, đồng thời cập nhật mức giá, phương pháp khai báo theo hướng dẫn tại mục 6 dưới đây.

1.2. Chọn “Bác bỏ trị giá khai báo” đối với các trường hợp:

- Phát hiện mâu thuẫn thủ tục hồ sơ, nguyên tắc, trình tự, phương pháp xác định giá.

- Có nghi vấn mức giá khai báo và Doanh nghiệp thống nhất với mức giá xác định của cơ quan hải quan, đồng thời cập nhật mức giá, phương pháp điều chỉnh tại chức năng “cập nhật kết quả điều chỉnh giá” theo hướng dẫn tại mục 5 dưới đây.

1.3. Chọn “Chấp nhận khai báo, có nghi vấn, chuyển STQ” đối với các trường hợp:

- Hàng không thuộc Danh mục rủi ro về trị giá nhưng có nghi vấn về mức giá khai báo.

- Có nghi vấn về mức giá khai báo theo quy định tại tiết b.4.7 điểm b khoản 2 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 29/2014/TT-BTC.

- Hàng thuộc Danh mục rủi ro về trị giá, có nghi vấn về mức giá và Doanh nghiệp xuất, nhập khẩu không được đánh giá xếp hạng 6 (Doanh nghiệp rủi ro rất cao) hoặc hạng 7 (Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dưới 365 ngày) theo quy định tại Điều 18 Thông tư 175/2013/TT-BTC.

1.4. Chọn “Chấp nhận khai báo – có nghi vấn – chuyển hồ sơ lên Cục tham vấn” đối với các trường hợp:

Hàng thuộc Danh mục rủi ro về trị giá, có nghi vấn về mức giá khai báo và Doanh nghiệp xuất, nhập khẩu được đánh giá xếp hạng 6 (Doanh nghiệp rủi ro rất cao) hoặc hạng 7 (Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dưới 365 ngày) theo quy định tại Điều 18 Thông tư 175/2013/TT-BTC.

1.5. Chọn “Chấp nhận khai báo – có nghi vấn – Chi Cục tham vấn” đối với các trường hợp:

Hàng thuộc Danh mục rủi ro về trị giá, có nghi vấn về mức giá khai báo và Doanh nghiệp xuất, nhập khẩu được đánh giá xếp hạng 6 (Doanh nghiệp rủi ro rất cao) hoặc hạng 7 (Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dưới 365 ngày) theo quy định tại Điều 18 Thông tư 175/2013/TT-BTC (thuộc tham vấn cấp Chi Cục).

Lưu ý: Cán bộ công chức tra cứu chương trình QLLRR để lấy thông tin đánh giá, xếp hạng Doanh nghiệp.

2. Cập nhật kết quả sau tham vấn: cập nhật tại chức năng “cập nhật kết quả tham vấn trị giá” như sau:

2.1. Chọn “Chấp nhận trị giá khai báo”: Đối với trường hợp cơ quan hải quan chấp nhận giải trình của Doanh nghiệp sau tham vấn.

2.2. Chọn “Bác bỏ trị giá khai báo”: Đối với trường hợp Doanh nghiệp thống nhất với mức giá xác định của cơ quan hải quan, đồng thời cập nhật mức giá, phương pháp điều chỉnh tại chức năng “cập nhật kết quả điều chỉnh giá” theo hướng dẫn tại mục 5 dưới đây.

2.3. Chọn “Nội dung khác”: Cập nhật nội dung “chuyển KTSTQ- kiểm tra tại trụ sở cơ quan hải quan” – đối với các trường hợp Doanh nghiệp không thống nhất mức giá xác định của cơ quan hải quan.

3. Cập nhật kết quả kiểm tra sau thông quan (bao gồm kiểm tra tại trụ sở cơ quan hải quan và trụ sở Doanh nghiệp) tại chức năng “Cập nhật kết quả kiểm tra sau thông quan” như sau:

3.1. Quyết định kiểm tra sau thông quan:

- Cập nhật số phiếu chuyển hồ sơ: đối với trường hợp kiểm tra sau tại trụ sở cơ quan hải quan.

- Cập nhật Quyết định: đối với trường hợp kiểm tra sau tại trụ sở Doanh nghiệp.

3.2. Đơn vị kiểm tra sau thông quan: chương trình tự động

3.3. Tại phân ghi nhận kết quả kiểm tra sau thông quan:

- Chọn “Chấp nhận kết quả xác định trị giá” đối với trường hợp cơ quan hải quan chấp nhận giải trình của Doanh nghiệp bao gồm kiểm tra tại trụ sở cơ quan hải quan và kiểm tra tại trụ sở của Doanh nghiệp.

- Chọn “Bác bỏ trị giá khai báo” đối với các trường hợp:

+ Doanh nghiệp thống nhất với mức giá xác định của cơ quan hải quan khi thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan.

+ Bác bỏ mức giá khi thực hiện kiểm tra sau thông quan tại trụ sở Doanh nghiệp

Đồng thời cập nhật mức giá điều chỉnh tại chức năng “cập nhật kết quả điều chỉnh giá” theo hướng dẫn tại mục 5 dưới đây.

- Chọn “Nội dung khác” và cập nhật nội dung: “chuyển kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp” đối với trường hợp Doanh nghiệp không thống nhất mức giá xác định của cơ quan hải quan.

4. Cập nhật kết quả xử lý khiếu nại: Tại chức năng “ cập nhật thông tin khiếu nại”

4.1. Tại mục “Thông tin khiếu nại”: cập nhật đầy đủ các thông tin

- Mã đơn vị
- Số công văn khiếu nại
- Ngày công văn khiếu nại

Lý do khiếu nại: Lựa chọn tiêu chí phù hợp có sẵn.

4.2. Tại mục “kết quả xử lý khiếu nại của cơ quan hải quan” cập nhật đầy đủ các thông tin

- Cán bộ xử lý khiếu nại
- Số Quyết định giải quyết khiếu nại
- Cơ sở xử lý khiếu nại
- Nội dung Quyết định: Ghi nội dung chính tại Quyết định
- Kết quả xử lý khiếu nại : Lựa chọn tiêu chí phù hợp có sẵn.
- Cập nhật file đính kèm của Quyết định giải quyết khiếu nại

Đồng thời cập nhật kết quả điều chỉnh mức giá, phương pháp sau khi giải quyết khiếu nại theo hướng dẫn tại mục 5 dưới đây.

5. Cập nhật mức giá điều chỉnh: Cập nhật tại chức năng “Cập nhật kết quả điều chỉnh giá” đối với các trường hợp có điều chỉnh về giá.

5.1. Đối với cập nhật kết quả tham vấn: Cập nhật mức giá và phương pháp xác định vào chương trình đối với trường hợp Doanh nghiệp thống nhất mức giá xác định của cơ quan hải quan.

5.2. Đối với khâu kiểm tra sau thông quan: sau khi có kết quả kiểm tra tại trụ sở cơ quan hải quan (đối với trường hợp Doanh nghiệp thống nhất mức giá xác định của cơ quan hải quan) và kiểm tra tại trụ sở Doanh nghiệp (đối với trường hợp bác bỏ trị giá khai báo) thì chuyển về nơi phát sinh tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu để Chi cục cập nhật mức giá, phương pháp xác định vào hệ thống giá tính thuế.

5.3. Đối với giải quyết khiếu nại về giá: Cập nhật mức giá và phương pháp xác định vào chương trình đối với trường hợp có điều chỉnh giá sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan hải quan, đồng thời cập nhật lý do điều chỉnh tương ứng như sau:

- Do Doanh nghiệp chấp nhận trị giá điều chỉnh không quan tham vấn (đối với trường hợp Doanh nghiệp thống nhất mức giá do cơ quan hải quan xác định theo Thông báo nghi vấn mức giá khai báo)

- Do tham vấn (đối với trường hợp tham vấn)

- Do Kiểm tra sau thông quan (đối với trường hợp kiểm tra sau thông quan).

- Do khiếu nại.

6. Cập nhật kết quả xác định trị giá tính thuế:

Lựa chọn tiêu chí “chấp nhận trị giá khai báo – trị giá tính thuế được xác định theo phương pháp và mức giá khai báo: Đối với trường hợp không nghi vấn thủ tục, hồ sơ, mức giá.

** Lưu ý: Về việc đánh dấu nghi vấn: Đánh dấu nghi vấn đối với tất cả các trường hợp có nghi vấn về mức giá (bao gồm cả hàng hóa trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu rủi ro về trị giá).*

Mẫu 1

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM TRA, XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ SAU KHI HÀNG HÓA ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUAN
Tháng..... năm.....

STT	Nội dung	Hàng hóa thuộc DM hàng hóa NK rủi ro về trị giá				Hàng hóa ngoài DM hàng hóa NK rủi ro về trị giá	Hàng hóa XK		Tổng cộng
		DN hạng 1-4	DN hạng 5	DN hạng 6,7	Tổng cộng		Thuộc DM rủi ro về TG	Không thuộc DM rủi ro về TG	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)+(4)+(5)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Số lượng tờ khai chuyển STQ (tờ)								
2	Số lượng tờ khai STQ đã thực hiện kiểm tra, xác định trị giá tính thuế (tờ)								
3	Số thuế điều chỉnh tăng (vnd)								
4	Số thuế thực nộp sau điều chỉnh (vnd)								

Nơi nhận :

- Cục Thuế XNK;
- Lưu:

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Dòng (3), (4): Số thuế điều chỉnh tăng, số thuế thực nộp sau khi thực hiện kiểm tra, xác định trị giá tính thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 205/2010/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 29/2014/TT-BTC. *mm*

Mẫu 2

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số : /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAM VẤN VÀ XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ HÀNG XUẤT KHẨU

Tháng..... năm.....

STT	Tên hàng	Số tờ khai thuộc DM hàng xuất khẩu rùi ro về trị giá	Không qua tham vấn		Qua tham vấn				Tổng số thuế		Ghi chú (số TK chưa tham vấn)
			Số tờ khai DN chấp nhận nộp thuế không qua tham vấn	Số thuế điều chỉnh tăng do DN chấp nhận nộp thuế không qua tham vấn	Số tờ khai thực tế đã tham vấn	Số tờ khai chấp nhận trị giá khai báo sau tham vấn	Số tờ khai báo bổ trị giá khai báo sau tham vấn	Số thuế điều chỉnh tăng sau tham vấn	Tổng số thuế điều chỉnh tăng	Tổng số thuế thực nộp sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Cộng										

Nơi nhận :

- Cục Thuế XNK;
- Lưu:

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)